

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 31 - 10 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Ông Trần Văn Giang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30, 31 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Phương T, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1995, tại tỉnh C; nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Hồng D1; vợ là Nguyễn Thúy D2 (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giam ngày 21 tháng 8 năm 2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị hại: Lê Định B (tên gọi khác: Lê Mỹ K), sinh năm 2006.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Chí L (tên gọi khác: Lê Chí S), sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 30/5/2023 đến ngày 27/6/2023, lợi dụng việc cất giữ những đoạn video quay cảnh quan hệ tình dục, Nguyễn Phương T đã đe dọa, uy hiếp tinh thần buộc Lê Đình B phải 15 lần chuyển tiền cho Nguyễn Phương T với tổng số tiền là 62.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Nguyễn Phương T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11ProMax, màu vàng, số Seri F2LZFHPGN70N, số imel: 353903102073614, bên trong điện thoại lắp 01 sim số 0949.106.487 của Lê Đình B. Số tiền 62.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VsMART, kiểu máy Live4, không có gắn sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, kiểu máy CPH2473, bên trong có gắn sim số 0949.072.921 của Nguyễn Phương T.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VsMART, kiểu máy Live4, không có gắn sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, kiểu máy CPH2473, bên trong có gắn sim số 0949.072.921 của Nguyễn Phương T. Về trách nhiệm dân sự do bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không đưa ra xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh là phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình điều tra cũng như quá trình truy tố đủ điều kiện để đưa ra xét xử đối với bị cáo.

Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Vào tháng 4 năm 2023, Nguyễn Phương T và Lê Đình B (sinh ngày 15/12/2006) ở ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C có quan hệ yêu đương và cả hai nhiều lần quan hệ tình dục với nhau, trong các lần quan hệ tình dục T và B dùng điện thoại di động quay lại. Đến ngày 30/5/2023, khi chấm dứt mối quan hệ yêu đương, do cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và nói với B là điện thoại của T bị mất, người lấy điện thoại nói phải chuyển tiền nếu không sẽ đăng các đoạn video quay lại cảnh quan hệ tình dục lên mạng xã hội. Lo sợ các đoạn video của mình bị đưa lên mạng xã hội nên B đã nhiều lần chuyển tiền cho T từ số tài khoản 7508205337445 của B sang số tài khoản 7508205343073 của T với tổng số tiền 62.500.000 đồng. Sau đó, bị hại và gia đình bị hại đã trình báo sự việc đến Công an xã P, huyện P, tỉnh C. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Qua đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về hành vi nhiều lần cưỡng đoạt tài sản của bị hại là phù hợp với diễn biến thực tế, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, các chứng cứ của vụ án. Từ đó, đủ căn cứ để chứng minh bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” đối với Lê Đình B. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được tiến hành thu thập tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên là có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Xét hành vi của bị cáo đã phạm tội nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự pháp chế xã hội chủ nghĩa, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại là khách thể được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi cưỡng đoạt đến tài sản của người khác đều phải bị trừng trị, xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã của địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn ham muốn của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm mới đủ tính răn đe, có tác dụng phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân, nhận thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, vì ngoài lần phạm tội này thì bị cáo chưa bị cơ quan nào xử lý về hành vi khác. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhận thức rõ hành vi cưỡng đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vụ lợi, vì muốn có tiền sử dụng vào mục đích cá nhân không tốn sức lao động nên bị cáo chọn việc chiếm đoạt tài sản của người khác.

[5]. Xem xét một cách toàn diện cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản, không có sự chuẩn bị trước để thực hiện hành vi phạm tội, khi nảy sinh lòng tham mà có ý thức chiếm đoạt. Mặt khác, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại. Đây được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật. Bị cáo đã nhiều lần yêu cầu bị hại chuyển tiền (15 lần) nên hành vi của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xem xét diễn biến hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài đủ để bị cáo có thời gian học tập lao động để trở thành công dân tốt.

Gia đình bị cáo có cung cấp xác nhận là người thân thích của Liệt sĩ Nguyễn Văn H, cậu ruột của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo xác định không trực tiếp thờ cúng Liệt sĩ H mà người khác thờ cúng nên không xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Trên cơ sở đánh giá toàn bộ chứng cứ của vụ án và diễn biến phiên tòa có đủ cơ sở để khẳng định nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan cho bị cáo nên có căn cứ để chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xử lý.

Đối với số tiền 62.500.000 đồng là số tiền bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Giữa gia đình bị cáo và bị cáo không tranh chấp gì đối với số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Quá trình điều tra, vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, số Seri F2LZFHPGN70N, số imel: 353903102073614, bên trong điện thoại lắp 01 sim số 0949106487; số tiền 62.500.000 đồng đã thu giữ và trả lại cho bị hại Lê Đình B xét thấy là phù hợp nên không đặt ra xem xét. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VsMART, kiểu máy Live4, không có gắn sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, kiểu máy CPH2473, bên trong có gắn sim số 0949072921 của Nguyễn Phương T, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần thiết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét thấy là phù hợp.

Do đó quan điểm về xử lý trách nhiệm dân sự, vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[9]. Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo Nguyễn Phương T phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Phương T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 21/8/2023.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Phương T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VsMART, kiểu máy Live4, không có gắn sim;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, kiểu máy CPH2473, bên trong có gắn sim số 0949.072.921.

Theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lúc 10 giờ 50 phút, ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THAD huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Nhà tạm giữ ;
- Lưu hồ sơ, văn thư./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước